

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TỈNH BẠC LIÊU

Bản án số:03/2021/DS-ST

Ngày: 24-03- 2021

“V/v Tranh chấp nợ hụi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Hồng Đuộm

2. Ông Võ Tấn Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thục Trinh- kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 273/2020/TLST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2020 về “ *Tranh chấp nợ hụi*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Bà Trương Viễn P (tên gọi khác: Phương T), sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, thị trấn H, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

2. *Bị đơn:* Bà Trương Mộng T và ông Võ Quốc T1 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 09 năm 2020, tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa – nguyên đơn là Bà Trương Viễn P trình bày: Bà T, ông T1 có tham gia chơi hụi do bà P làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hụi 5.000.000 đ, hụi khui ngày 10/8/2018 (âm lịch), Bà T, ông T1 tham gia chơi 01 chung hụi gồm 24 hụi viên, mỗi tháng khui một lần, Bà T, ông T1 chơi hụi đến kỳ thứ 3 thì Bà T, ông T1 hốt hụi (bà T và ông T1 để hụi là

1.900.000 đ), hốt hui được số tiền 72.600.000 đ. Sau khi hốt hui xong, Bà T, ông T1 đóng được 09 kỳ, còn nợ lại 12 kỳ hui chết với số tiền 60.000.000 đ. Nay, bà P yêu cầu bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 trả cho bà P số tiền hui là 60.000.000 đ (Sáu mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất, chỉ yêu cầu trả lãi chậm trả trong gia đoạn thi hành án. Ngoài ra, bà P không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đối với Bà Trương Mộng T và ông Võ Quốc T1 không có lời trình bày tại Toà án, đồng thời, Bà T, ông T1 cũng không có cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của Bà Trương Viễn P theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của thủ tục tố tụng dân sự cho Bà T, ông T1 nhưng Bà T, ông T1 không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

* Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề xuất: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của Bà Trương Viễn P đối với bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 về việc tranh chấp nợ hui. Buộc bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 trả cho Bà Trương Viễn P số tiền nợ hui là 60.000.000 đ (Sáu mươi triệu đồng). Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là Bà Trương Viễn P khởi kiện yêu cầu bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 trả số tiền nợ hui, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bị đơn là bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 có đăng ký thường trú tại ấp T, xã M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho Bà T, ông T1 theo quy định để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Viễn P đối với Bà

T, ông T1 theo quy định, nhưng Bà T, ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là bà Trương Mộng T và ông Võ Quốc T1.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Bà T, ông T1 trả số tiền hui là 60.000.000 đồng.

Xét thấy, Tại phiên tòa bà T và ông T1 vắng mặt không đến Tòa án tham dự phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Bà Trương Viên P có cung cấp giấy hui và biên nhận tiền hui của bà T và ông T1. Đồng thời, bà P có cung cấp những người làm chứng hiểu biết việc chơi hui giữa bà P với bà T, ông T1 là bà Nguyễn Thị T2 và bà Văn Thị M. Tòa án có tiến hành xác minh những làm chứng trên thì được bà Nguyễn Thị T2 xác định: “*Khi bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 chơi hui của Bà Trương Viên P là do bà giới thiệu cho Bà T, ông T1 chơi, khi Bà T, ông T1 hót hui của bà P và khi bà P giao tiền hui cho ông T1, bà T bà cũng trực tiếp chứng kiến sự việc này..*”, đồng thời, bà Nguyễn Thị T2 còn xác định “*Do mỗi lần đóng hui chết thì Bà T, ông T1 gởi tiền cho bà để bà đóng hui chết giùm cho bà P nên bà biết, mỗi lần Bà T, ông T1 gởi cho bà số tiền 5.000.000 đ/tháng, sau đó bà T2 đưa cho bà P, tổng cộng Bà T, ông T2 đã đóng cho bà P được 09 kỳ hui chết với tổng số tiền là 45.000.000 đ*”. Ngoài ra, bà Văn Thị M còn xác định “*.. vào năm 2018 (không nhớ ngày tháng cụ thể), bà P có đưa tiền hui cho bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T2 ở ấp T, xã M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu tại nhà bà...*”

[3] Từ những chứng cứ trên, có đủ căn cứ xác định việc bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 có tham gia chơi hui của bà P là hoàn toàn có xảy ra trên thực tế. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng dân sự cho Bà T, ông T1 theo quy định, nhưng Bà T, ông T1 vẫn vắng mặt xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, Bà T, ông T1 cũng không nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ và văn bản trình bày ý kiến phản đối của mình đối với yêu cầu của bà P. Do vậy, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy, việc tham gia chơi hui giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, việc này có xảy ra trên thực tế. Bà T, ông T1 sau khi hót hui đã không thực hiện đóng hui đúng, đủ cho bà P. Như vậy, bà T và ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ cũng như không thực hiện đúng trách nhiệm của hui viên cho nên bà P yêu cầu bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 phải trả cho bà P số tiền nợ hui là 60.000.000 đ (Sáu mươi triệu đồng) là có căn cứ. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P. Do đó, buộc bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 có trách nhiệm thanh toán cho Bà Trương Viên P số tiền nợ hui 60.000.000 đ (Sáu mươi triệu đồng)

[4] Về án phí: Bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí sơ thẩm bà Trương Mộng T, ông Võ Quốc T1 phải chịu nộp là 60.000.000 đ x 5%= 3.000.000 đồng.

Bà Trương Viễn P là người cao tuổi, bà P có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí Tòa án. Hơn nữa, yêu cầu của bà P đã được chấp nhận toàn bộ nên bà P không phải nộp án phí.

[5] Từ những phân tích trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Trương Viễn P đối với Bà Trương Mộng T và ông Võ Quốc T1 về việc tranh chấp nợ hui.

Buộc Bà Trương Mộng T và ông Võ Quốc T1 có nghĩa vụ trả cho bà Trương Viễn P số tiền hui là 60.000.000 đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trương Mộng T và ông Võ Quốc T1 phải chịu là 3.000.000 đồng. Bà Trương Viễn P không phải chịu

3/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Thị Mỹ Xuyên